

Số: 270/QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học thứ hai, hình thức đào tạo chính quy đào tạo tại Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị
đợt 1 (tháng 6 năm 2019)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Văn bản hợp nhất số 17/VBHN ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai ban hành theo Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, hình thức đào tạo chính quy, đợt 1 (tháng 6 năm 2019);

Xét đề nghị của các Ông: Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí-ĐBCLGD và Trưởng Phòng CTSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học thứ hai, hình thức đào tạo chính quy, cho 86 (tám mươi sáu) sinh viên đào tạo tại Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị, có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các Khoa trực thuộc trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đại học Huế (để báo cáo);
- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Lưu: VT, ĐT, KT-ĐBCLGD, CTSV, Website.



Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH SINH VIÊN

ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC BẰNG THỨ HAI NGÀNH LUẬT,
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY, NIÊN KHÓA 2017 – 2019
ĐÀO TẠO TẠI PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC HUẾ TẠI QUẢNG TRỊ
ĐỢT 1 (THÁNG 6 NĂM 2019)

(Kèm theo Quyết định số 270/QĐ-ĐHL ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm trung bình		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4		
1	1725014901	Hoàng Đức	Anh	24-01-1983	Nam	7.29	2.89	Khá	
2	1725014904	Cao Hữu	Bình	10-10-1979	Nam	7.27	2.94	Khá	
3	1725014905	Phạm Tiến	Bình	10-12-1971	Nam	7.32	2.91	Khá	
4	1725014906	Lê Cảnh	Chiến	03-05-1985	Nam	7.46	3.02	Khá	
5	1725014909	Nguyễn Đức	Diện	21-10-1977	Nam	7.01	2.69	Khá	
6	1725014912	Nguyễn Xuân	Dũng	17-07-1981	Nam	6.82	2.61	Khá	
7	1725014913	Phùng Trung	Dũng	29-11-1984	Nam	6.92	2.63	Khá	
8	1725014914	Nguyễn Văn	Đạt	28-07-1980	Nam	6.90	2.62	Khá	
9	1725014915	Nguyễn Thị	Diệp	20-06-1975	Nữ	7.45	2.96	Khá	
10	1725014917	Lê Minh	Đức	12-12-1971	Nam	7.12	2.76	Khá	
11	1725014921	Nguyễn Văn	Giai	05-03-1977	Nam	7.27	2.86	Khá	
12	1725014925	Lê Xuân	Hà	11-11-1972	Nam	7.10	2.75	Khá	
13	1725014927	Nguyễn Thanh	Hải	05-02-1982	Nam	6.72	2.54	Khá	
14	1725014929	Hoàng Thị	Hằng	26-06-1981	Nữ	7.20	2.82	Khá	
15	1725014930	Hoàng Thị Thúy	Hằng	14-07-1977	Nữ	7.33	2.92	Khá	
16	1725014931	Võ Thị Thanh	Hằng	24-01-1984	Nữ	7.26	2.87	Khá	
17	1725014932	Phan Thị Thúy	Hạnh	29-09-1978	Nữ	7.35	2.94	Khá	
18	1725014933	Lê Song	Hào	20-04-1978	Nam	7.27	2.86	Khá	
19	1725014934	Phan Văn	Hào	12-07-1984	Nam	7.05	2.73	Khá	
20	1725014936	Nguyễn Thị Thu	Hiền	06-08-1983	Nữ	7.10	2.78	Khá	
21	1725014944	Bùi Quốc	Hùng	06-06-1979	Nam	6.74	2.50	Khá	
22	1725014945	Lê Thanh	Hùng	24-11-1986	Nam	7.17	2.81	Khá	
23	1725014946	Lê Việt	Hung	15-08-1985	Nam	6.92	2.65	Khá	
24	1725014948	Mai Văn	Hương	12-01-1982	Nam	7.28	2.87	Khá	
25	1725014949	Nguyễn Thị Lan	Hương	20-11-1988	Nữ	7.44	3.01	Khá	
26	1725014954	Thái	Lai	07-10-1983	Nam	7.22	2.88	Khá	
27	1725014958	Phan Xuân	Liệu	21-10-1978	Nam	6.70	2.52	Khá	
28	1725014959	Lê Hoài	Linh	18-08-1978	Nữ	7.22	2.83	Khá	
29	1725014960	Lương Vũ	Linh	20-05-1986	Nam	6.67	2.48	Trung bình	
30	1725014961	Lý Đức	Lộc	06-06-1985	Nam	7.06	2.73	Khá	
31	1725014962	Võ Tấn	Lộc	02-01-1974	Nam	7.01	2.71	Khá	
32	1725014964	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	18-10-1983	Nữ	7.29	2.88	Khá	
33	1725014965	Lê Thị	Mai	15-08-1971	Nữ	7.21	2.79	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm trung bình		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4		
34	1725014966	Hồ Văn	May	27-08-1987	Nam	6.93	2.63	Khá	
35	1725014967	Nguyễn Hữu	Minh	05-04-1981	Nam	7.11	2.75	Khá	
36	1725014969	Trần Thế	Nam	11-02-1975	Nam	6.97	2.70	Khá	
37	1725014970	Nguyễn Thị Hoài	Năm	16-03-1979	Nữ	7.04	2.71	Khá	
38	1725014971	Nguyễn Thị Hồng	Nga	20-02-1978	Nữ	7.12	2.80	Khá	
39	1725014973	Ngô Thị Hồng	Nhung	21-05-1981	Nữ	7.17	2.82	Khá	
40	1725014975	Nguyễn Ngọc	Phong	27-03-1984	Nam	6.96	2.70	Khá	
41	1725014976	Nguyễn	Phúc	14-01-1976	Nam	7.14	2.78	Khá	
42	1725014978	Hồ Sỹ	Phương	24-07-1981	Nam	7.29	2.90	Khá	
43	1725014979	Nguyễn Thanh	Phương	22-07-1982	Nữ	7.11	2.76	Khá	
44	1725014980	Nguyễn Hồng	Quân	09-03-1986	Nam	6.71	2.46	Trung bình	
45	1725014982	Phạm Ngọc	Quyền	29-02-1980	Nam	7.09	2.74	Khá	
46	1725014983	Trần Thị	Sâm	21-10-1977	Nữ	7.01	2.71	Khá	
47	1725014984	Hồ Minh	Sáng	25-10-1977	Nam	7.10	2.79	Khá	
48	1725014985	Lê Thị Thu	Sương	15-06-1991	Nữ	7.33	2.93	Khá	
49	1725014990	Hoàng	Thành	27-02-1979	Nam	7.07	2.75	Khá	
50	1725014992	Trần Xuân	Thiện	23-12-1975	Nam	7.09	2.76	Khá	
51	1725014994	Trương Thị Hoài	Thom	01-06-1989	Nữ	6.75	2.48	Trung bình	
52	1725014996	Võ Hữu	Thông	10-10-1978	Nam	7.16	2.83	Khá	
53	1725014997	Lê Thị	Thuận	17-02-1977	Nữ	6.91	2.65	Khá	
54	1725014998	Dương Thị	Thương	04-04-1979	Nữ	7.36	2.93	Khá	
55	1725015000	Phan Thị Biên	Thùy	23-10-1983	Nữ	7.26	2.84	Khá	
56	1725015001	Lương Thị Thanh	Thủy	25-07-1977	Nữ	7.25	2.87	Khá	
57	1725015002	Nguyễn Lê	Tiến	09-03-1983	Nam	6.59	2.43	Trung bình	
58	1725015004	Nguyễn Thùy	Trang	22-04-1990	Nữ	7.23	2.89	Khá	
59	1725015008	Trần Thị Lệ	Truyền	29-06-1983	Nữ	6.72	2.50	Khá	
60	1725015010	Võ Văn	Tuân	14-10-1982	Nam	6.95	2.67	Khá	
61	1725015011	Hồ Minh	Tuấn	12-04-1989	Nam	7.08	2.82	Khá	
62	1725015013	Hồ Tất	Tuyển	02-05-1987	Nam	7.29	2.89	Khá	
63	1725015015	Hoàng Thị Bích	Vân	10-07-1983	Nữ	7.39	2.97	Khá	
64	1725015016	Lê Thị Thúy	Vân	17-09-1978	Nữ	7.36	2.96	Khá	
65	1725015018	Nguyễn Hữu	Vân	28-11-1975	Nam	7.22	2.84	Khá	
66	1725015020	Nguyễn Văn	Viên	16-09-1985	Nam	7.11	2.79	Khá	
67	1725015027	Hoàng Văn	Đô	08-01-1981	Nam	7.02	2.71	Khá	
68	1725015031	Trần Ngọc	Hiệu	07-04-1978	Nam	6.94	2.71	Khá	
69	1725015033	Nguyễn Phương	Hồng	17-07-1992	Nữ	6.70	2.47	Trung bình	
70	1725015034	Đào Xuân	Hùng	01-11-1985	Nam	7.14	2.80	Khá	
71	1725015035	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	20-10-1994	Nữ	6.52	2.39	Trung bình	
72	1725015036	Lê Thị Khánh	Ly	05-05-1990	Nữ	7.25	2.91	Khá	
73	1725015039	Lê Bá	Minh	24-09-1978	Nam	7.10	2.78	Khá	
74	1725015041	Đỗ Hoàng	Ngọc	30-04-1985	Nam	6.87	2.63	Khá	
75	1725015042	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	12-01-1989	Nữ	7.00	2.72	Khá	
76	1725015044	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19-10-1982	Nữ	6.92	2.69	Khá	



STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm trung bình		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4		
77	1725015051	Nguyễn Xuân	Thạc	10-04-1981	Nam	6.38	2.32	Trung bình	
78	1725015052	Lê Thị Hồng	Thanh	16-10-1980	Nữ	7.00	2.70	Khá	
79	1725015053	Lương Thị Hồng	Thanh	10-06-1979	Nữ	6.85	2.63	Khá	
80	1725015054	Nguyễn	Thanh	10-10-1970	Nam	7.02	2.74	Khá	
81	1725015056	Nguyễn Thị Hoài	Thương	06-08-1989	Nữ	6.80	2.61	Khá	
82	1725015057	Nguyễn Thị Thu	Thủy	02-10-1979	Nữ	7.21	2.84	Khá	
83	1725015060	Bùi Xuân	Trường	20-05-1975	Nam	7.06	2.75	Khá	
84	1725015061	Hồ Duy	Tuấn	14-06-1985	Nam	6.91	2.67	Khá	
85	1725015063	Nguyễn Minh	Tùng	16-02-1984	Nam	6.88	2.62	Khá	
86	1725015065	Trần Thị Hải	Yến	01-01-1979	Nữ	6.98	2.73	Khá	

* Danh sách này gồm có 86 sinh viên được công nhận tốt nghiệp.

Trong đó có:

- 79 sinh viên đạt loại Khá,
- 7 sinh viên đạt loại Trung bình.

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 06 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đoàn Đức Lương